TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK GLEI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HSST
Ngày: 25/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK GLEI TỈNH KON TUM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Y Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. A Vệ

2. Lương Xuân Gụ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei tỉnh Kon Tum.

Đại diện VKSND huyện Đăk Glei tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Hiêng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2017/QĐST – HS ngày 11 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo: Trần Văn L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/9/1975 tại huyện Đồng H, tỉnh Thái Ng; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Chí S, xã Nam H, huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Không ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 4/12; dân tộc: Sán Dìu; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Ninh Thị M, trú tại: Xóm Chí S, xã Nam H, huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên; Bị cáo có vợ là Diệp Thị B và có 02 con đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi), hiện nay vợ và con của bị cáo sống tại: Xóm Chí S, xã Nam H, huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 6 năm 2017 cho đến nay, ngày 25 tháng 9 năm 2017 (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

+ A H; sinh năm 2001; trú tại: Thôn Brông M, xã Đăk M, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Y L; sinh năm 1974; trú tại: Thôn Brông M, xã Đăk M, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa)

Những người tham gia tố tụng khác:

- Những người làm chứng:

+ A Ch; sinh năm 1999; trú tại: Thôn Brông M, xã Đăk M, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa)

+ Trần Thị U; sinh năm 1986; trú tại: Thôn Brông M, xã Đăk M, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa)

+ Phan Thanh B; sinh năm 1992 trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn Plei K, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 20/6/2017 Trần Văn L sang nhà ông Phan Văn X; trú tại thôn Brông M- ĐăkM- huyện Đăk G- tỉnh Kon Tum để xem bơm nước ao cá. Đến khoảng 09 giờ, Trần Văn L vào trong nhà ông X để uống nước và nhìn thấy 02 chiếc điện thoại, 01 chiếc Iphone 6 Plus, màu trắng bạc đã bị vỡ mặt kính màn hình bên trên góc trái và 01 chiếc điện thoại hiệu NOKIA 105 màu đen của A H con trai ông X để trên kệ tủ ti vi không có người trông coi nên Trần Văn L đã lấy chiếc điện thoại Iphone 6 Plus bỏ vào túi quần rồi đi về nhà bà Y L cất trên tủ trong phòng ngủ bà Y L rồi L quay lại nhà ông X để xem bơm ao và uống rượu. Khoảng 12 giờ cùng ngày, L về nhà bà Y L lấy điện thoại trộm cắp được tháo sim bỏ vào túi quần rồi cất giấu điện thoại ở vị trí cũ. Đến ngày 22/6/2017 Trần Văn L mang chiếc điện thoại trên đến tiệm điện thoại di động Kỳ Nam tại: Thôn Ngọc H- xã ĐăkD- Huyện Ngọc Hồi để mở khóa màn hình lúc này Phan Thanh B là nhân viên kỹ thuật là người trực tiếp nhận máy và ghi tên A L kèm theo là nội dung cần sửa chữa, dán mặt sau của điện thoại, sau đó có xin số Trần Văn L để khi nào xong thì gọi thông báo. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Phan Thanh B gọi cho Trần Văn L và thông báo điện thoại đã được mở khóa màn hình nhưng phải có tài khoản Icloud mới sử dụng được điện thoại, L không hiểu nên B hẹn sáng hôm sau đến tiệm để giải thích nhưng sáng ngày 23/6/2017 do trời mưa nên L không xuống.

Khoảng tầm 09 giờ ngày 24/6/2017, Trần Văn L đi xuống tiệm điện thoại Kỳ Nam gặp B và được B giải thích về tài khoản Icloud và số tiền chạy phần mềm mất từ 3.000.000đ đến 3.500.000đ, do thấy giá chạy phần mềm cao lại không có tiền nên Trần Văn L nói đó là máy của thằng em để về nhà xin lại mật khẩu của thằng em và để điện thoại lại tiệm đi về. Đến 10 giờ trưa cùng ngày, L lấy sim điện thoại của A H lắp vào điện thoại của mình để sử dụng, do thấy tin nhắn và cuộc gọi nhỡ nên L gọi lại thì có giọng nói của đàn ông nên L tắt máy và bật chế độ im lặng rồi đi ngủ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Trần Văn L mở máy lên thì thấy có vài tin nhắn và cuộc gọi nên L nghe máy thì có giọng nữ cả hai nói chuyện được khoảng

3- 4 phút, trong lúc nói chuyện với L bà U có mở loa ngoài cho A H , Ch và những người trong quán cùng nghe nên H nhận ra giọng nói của L. Sau đó, A H, A Ch và bà U cùng đến nhà bà Y L để gặp L hỏi về chiếc điện thoại nhưng L không thừa nhận nên A Ch vào phòng ngủ của bà Y L kiểm tra thì phát hiện dưới gầm tủ có một ốp lưng điện thoại bằng cao su nên mang ra đưa cho A H xem và H nhận ra đó là ốp điện thoại của mình. Sau đó, A H, A Ch và bà U ra về, đến khoảng 15 phút sau, A H mời Công an xã ĐăkM, huyện Đăk Glei đến gặp Lục và lấy điện thoại của L ra kiểm tra thì thấy nội dung tin nhắn, các cuộc gọi trùng khớp về thời gian và nội dung tin nhắn nên đã đưa Trần Văn L về trụ sở Ủy ban nhân dân xã làm việc và L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐ ngày 27/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Glei kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus đã qua sử dụng, bể màn hình ngoài định giá vào thời điểm tháng 6/2017 là: 2.399.800đ (Hai triệu ba trăm chín mươi chín nghìn tám trăm đồng).

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 6 đến 9 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án:

01 điện thoại di động Iphone 6 Plus đã qua sử dụng, bể màn hình ngoài; 01 sim điện thoại di động màu trắng, không có ghi số seri, loại sim micrô đã được Cơ quan điều tra xử lý tại giai đoạn điều tra: Trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

01 điện thoại di động hiệu telego loại X15 màu đen, đã qua sử dụng thu của bị cáo Trần Văn L là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất, A H không có yêu cầu bồi thường dân sự thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glei, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 09 giờ, ngày 20/6/2017 bị cáo Trần Văn L đã lợi dụng mối quan hệ quen biết và sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus đã qua sử dụng, bề màn hình ngoài của A H rồi mang đi cất giấu nhằm để sử dụng cá nhân thì bị phát hiện bắt giữ. Theo kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐ ngày 27/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Glei kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus đã qua sử dụng, bể màn hình ngoài định giá vào thời điểm tháng 6/2017 là: 2.399.800đ (Hai triệu ba trăm chín mươi chín nghìn tám trăm đồng).

Cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh, xã hội tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy, cần phải áp dụng Điều 33; khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, tuyên một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; thời gian phạt tù phải đủ giáo dục riêng đối với bị cáo và có tác dụng giáo dục chung đối với những người coi thường pháp luật; cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của cộng đồng một thời gian.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối

cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã được thu hồi được và trả lại cho người bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần văn L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động Iphone 6 Plus đã qua sử dụng, bể màn hình ngoài; 01 sim điện thoại di động màu trắng, không có ghi số seri, loại sim micrô đã được Cơ quan điều tra xử lý tại giai đoạn điều tra: Trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

01 điện thoại di động hiệu telego loại X15 màu đen, đã qua sử dụng thu của bị cáo Trần Văn L là tài sản riêng của bị cáo Trần Văn L không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại A H đã nhận lại 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus đã qua sử dụng, bể màn hình ngoài; 01 sim điện thoại di động màu trắng, không có ghi số seri, loại sim micrô và không có yêu cầu bồi thường dân sự thêm.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 26 tháng 6 năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị cáo Trần Văn L 01 điện thoại di động hiệu telego loại X15 màu đen, đã qua sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 18/8/2017 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Glei và Chi cục THADS huyện Đăk Glei.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 231, 234 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

Nơi nhận:
- TAND cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Công an huyện Đăk Glei;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa